

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

Số: 05 /1999/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 01 năm 1999

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
khoá IX kỳ họp thứ 4

(Từ ngày 19 tháng 01 năm 1999 đến ngày 21 tháng 01 năm 1999)

NGHỊ QUYẾT
VỀ NHIỆM VỤ NĂM 1999 CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ điều 120 Hiến pháp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.

- Căn cứ điều 11 Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi).

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã nghe báo cáo của UBND tỉnh Thái Nguyên về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1998 của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1999 của tỉnh Thái Nguyên ; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Hội đồng nhân dân tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1998 của tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1999 của tỉnh Thái Nguyên với các chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh HĐND tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 1998:

Năm 1998, với sự cố gắng phấn đấu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp, tỉnh ta đã giành được những thành tích đáng kể; Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên dưới 5%, đời sống nhân dân cơ bản được ổn định, các mặt văn hoá - xã hội tiếp tục được phát triển, quốc phòng an ninh được củng cố. Tuy nhiên, so với các năm trước có giảm về nhịp độ tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn hơn, Đời sống của 1 bộ phận nhân dân còn nghèo nhất là đồng bào

nông thôn, miền núi, vùng cao vào kỳ giáp hạt. Các tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự trên địa bàn vẫn chưa bị đẩy lùi.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 1999.

| | |
|--|-----------------------|
| 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) | : 4% ÷ 5% |
| 2- Tổng sản lượng lương thực quy thóc | : 280.000 tấn trở lên |
| 3- Diện tích trồng rừng mới | : 2.000 ha |
| 4- Diện tích trồng cây CN và cây ăn quả | : 2.000 ha |
| Trong đó: - Trồng chè | : 500 ha |
| - Trồng cây ăn quả | : 1.500 ha |
| 5- Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn ((giá cố định 1994) | : 2.100 tỷ đồng |
| Trong đó: - Công nghiệp ĐP | : 320 tỷ đồng |
| 6- Giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn | : 24 triệu USD |
| - Xuất khẩu địa phương | : 12 triệu USD |
| 7- Giảm tỷ suất sinh thô | : 0,8% |
| 8- Tổng thu ngân sách Nhà nước | : 170.000 triệu đồng |
| 9- Tổng chi ngân sách Nhà nước | : 360.375 triệu đồng |
| (Có nghị quyết riêng về dự toán và phân bổ ngân sách năm 1999) | |

III- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH:

1- Về lĩnh vực Nông, lâm nghiệp.

Tập trung chỉ đạo các địa phương tiếp tục đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế vườn đồi. Đổi mới quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu đạt sản lượng lúa 225.000 tấn ; sản lượng màu quy thóc 55.000 tấn.

- Đầu tư, sửa chữa nâng cấp các công trình thuỷ lợi hiện có theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm nhằm từng bước kiên cố hoá các công trình thuỷ lợi phục vụ sản xuất Nông nghiệp, đảm bảo nước tưới tiêu cho diện tích lúa, diện tích cây màu, cây chè và cây ăn quả ... phấn đấu đạt sản lượng lạc 6.500 tấn, đậu tương 3.000 tấn, chè búp tươi khoảng 28.000 tấn và chăm sóc, cải tạo khoảng 1.000 ha chè. Phát huy thế mạnh về đặc sản của tỉnh ta.

2) Về sản xuất công nghiệp:

- Tập trung chỉ đạo thực hiện củng cố, sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp nhà nước theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong năm 1999 thực hiện cổ phần hoá được 5 doanh nghiệp trở lên chủ yếu là các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất, thương mại dịch vụ...

- Tăng cường vai trò quản lý của các ngành chủ quản đối với các doanh nghiệp trực thuộc. Thực hiện công tác giám sát của Nhà nước trong hạch toán

kinh tế doanh nghiệp. Quản lý, khai thác và chế biến khoáng sản đảm bảo đúng pháp luật của Nhà nước và có hiệu quả.

Đẩy mạnh công nghiệp chế biến và tăng cường việc tiếp thị để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là hàng nông sản thực phẩm; hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Cụ thể hoá cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư với nước ngoài nhằm thu hút vốn đầu tư, trình độ quản lý, trình độ công nghệ tiên tiến và tạo việc làm cho người lao động.

3) Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản:

Năm 1999 tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Chỉ phân bổ vốn cho các hạng mục hoặc công trình chuyển tiếp để sớm phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Tất cả các nguồn vốn xây dựng cơ bản và có tính chất XDCB do tỉnh trực tiếp quản lý hoặc uỷ quyền đều được phản ánh trong kế hoạch Kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm. Hoàn thiện cơ chế "Nhà nước hỗ trợ, dân làm là chính" để thực hiện chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

4) Về lĩnh vực dịch vụ:

- Nâng cao vai trò của thương nghiệp quốc doanh trong việc bảo đảm sự ổn định về giá cả và nhu cầu các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển kinh doanh mở rộng mạng lưới thương mại dịch vụ. Chú trọng phát triển các HTX thương mại dịch vụ ở vùng sâu vùng xa và các chợ nông thôn.

- Chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu trên cơ sở phát huy tính chủ động sáng tạo của các doanh nghiệp trong sản xuất, tìm kiếm thị trường; Tăng giá trị xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế của tỉnh như: Chè, lạc, thiếc, gang, sản phẩm may...

- Quản lý tốt hoạt động nhập khẩu, có định hướng cụ thể nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất Nông, Lâm nghiệp, chế biến hàng xuất khẩu, sản xuất hàng tiêu dùng trong nước..., nâng cao hiệu quả công tác xuất nhập khẩu

5) Lĩnh vực Khoa học Công nghệ và môi trường.

- Trước mắt tập trung vào một số đề tài có hiệu quả để áp dụng thiết thực trong sản xuất và đời sống xã hội ở địa phương.

- Đẩy mạnh sự liên kết các hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với các trường Đại học trong tỉnh, các cơ quan, doanh nghiệp trung ương đóng trên địa bàn nhằm huy động sức mạnh tổng hợp về cán bộ nghiên cứu KHKT và nguồn tài chính.

6) Về văn hoá - xã hội:

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục. Chú trọng tăng cường cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên tạo điều kiện cho các nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục đào tạo có hiệu quả hơn. Phấn đấu xây dựng được trường chuẩn quốc gia của tỉnh. Nâng cao chất lượng các cơ sở dạy nghề, đào tạo và đào tạo lại tay nghề cho người lao động. Giải quyết việc làm cho 7.000 lao động trong năm 1999

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chương trình y tế quốc gia. Chú trọng tăng cường nâng cao cơ sở vật chất để khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng cao, miền núi, đồng thời thực hiện chính sách cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Phấn đấu giảm tỷ lệ đói nghèo xuống còn 10% trong năm 1999.

- Thực hiện tốt quy định về thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo tinh thần Nghị quyết 5 BCH Trung ương Đảng và Nghị định của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền báo chí. Đối với phát thanh truyền hình, từng bước thực hiện phương án phát triển phát thanh truyền hình đến năm 2000 và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, nhất là nạn ma tuý. Triển khai thực hiện có kết quả chương trình hành động về phòng chống ma tuý và tệ nạn xã hội

7) Công tác nội chính:

- Các cấp các ngành thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của Luật.

- Tập trung làm tốt công tác bầu cử đại biểu HĐND 3 cấp, xây dựng và củng cố chính quyền vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, trường học, đơn vị, xã, phường và các doanh nghiệp.

- Xây dựng tủ sách pháp luật ở mỗi cơ sở xã phường để từng bước nâng cao kiến thức pháp luật cho đông đảo quần chúng nhân dân.

8) Công tác an ninh quốc phòng:

- Tập trung hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện DQTV, quân dự bị động viên và bộ đội thường trực; Hoàn thành tốt công tác động viên thanh niên nhập ngũ năm 1999.

- Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, kiên quyết tấn công truy quét tội phạm.

9) Công tác Thi đua:

- Các cấp, các ngành, các cơ sở cần phải đẩy mạnh và đổi mới công tác thi đua, có biện pháp tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua toàn diện, thiết thực, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

a) HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 1999 của tỉnh Thái Nguyên.

b) Giao cho thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này, đặc biệt chú trọng các vấn đề: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân và thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

c) Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện tốt nghị quyết của HĐND, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá IX thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 21/1/1999 ./.

Nơi nhân

- VP Chủ tịch nước (B/c)
- VP Quốc hội (B/c)
- VP Chính phủ (B/c)
- Các đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá IX
- Ban TV Tỉnh uỷ
- UBND tỉnh TN
- Đoàn đại biểu QH đơn vị tỉnh TN
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh
- TT.HĐND và UBND các huyện, thành, thị trong tỉnh
- Thường trực MTTQ tỉnh TN
- Lưu: VP-THHD.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN

Nông Thái Nghiệp